

NGHIÊN CỨU XUYÊN VĂN HOÁ VỀ ĐẶC ĐIỂM QUÁ TRÌNH XÃ HỘI HOÁ CỦA HỌC SINH NGA VÀ HỌC SINH VIỆT NAM

Nguyễn Thị Minh Hằng

Khoa Tâm lý học, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn.

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá thì yếu tố văn hoá, tâm lý của mỗi con người, mỗi dân tộc đóng một vai trò hết sức quan trọng. Tính cấp thiết của nghiên cứu này thể hiện ở chỗ: một mặt, ở cả Việt Nam và Nga đang có những thay đổi lớn về kinh tế, chính trị, xã hội; mặt khác, những thay đổi này lại không thể không bị ảnh hưởng, bị chi phối bởi các yếu tố thuộc về văn hoá dân tộc. Hơn nữa, sự khác biệt văn hoá giữa Việt Nam và Nga có thể được định hình thông qua mô hình truyền thống là “Phương Đông và Phương Tây”. Do vậy, nghiên cứu so sánh đặc điểm xã hội hoá của trẻ em hai nước sẽ góp phần cụ thể hoá các lý thuyết tâm lý học về quy luật và xu hướng của quá trình xã hội hoá ở trẻ em thuộc các nền văn hoá khác nhau.

Trong tâm lý học, khái niệm xã hội hoá được hiểu là quá trình và kết quả tiếp thu, lĩnh hội và tích cực tái tạo lại những kinh nghiệm xã hội của cá nhân, được thực hiện thông qua giao tiếp và hoạt động của họ.

Trong các nghiên cứu tâm lý và giáo dục hiện nay, vấn đề xã hội hoá trẻ em chiếm một vị trí rất quan trọng và xuất phát từ các hướng tiếp cận khác nhau. Nhưng nhìn chung, có thể khái quát một số hướng tiếp cận chính như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu các phương tiện, phương pháp và phương thức đặc thù của quá trình trẻ em tiếp thu văn hoá của dân tộc mình.

Thứ hai, nghiên cứu mối quan hệ giữa việc giáo dục trẻ em và các mặt khác nhau của đời sống xã hội. Các nhà nghiên cứu đặc biệt chú ý đến vai trò của các thiết chế xã hội trong việc xác định mục đích, phương pháp và các nguồn lực giáo dục cũng như việc kiểm soát quá trình này.

Thứ ba, nghiên cứu sự ảnh hưởng gián tiếp của yếu tố văn hoá đến kết quả của quá trình xã hội hoá. Các nhà nghiên cứu quan tâm đến các đặc điểm khác

nhau của các yếu tố như hệ thống giá trị, lý tưởng và các khuôn mẫu hành vi của trẻ em thuộc các nền văn hoá khác nhau.

Thứ tư, nghiên cứu dự báo những kết quả của quá trình xã hội hoá, nghĩa là nghiên cứu mối quan hệ giữa phương pháp giáo dục và đặc điểm nhân cách của đứa trẻ (sẽ là người lớn) trong tương lai. Đây cũng là một trong những hướng nghiên cứu thuộc về lĩnh vực văn hoá và nhân cách.

Nghiên cứu của chúng tôi, có thể nói, thuộc phạm vi nghiên cứu của hướng tiếp cận thứ ba - tiếp cận văn hoá. Mục đích của nghiên cứu là so sánh đặc điểm của quá trình xã hội hoá (chủ yếu là hệ thống giá trị, các khuôn mẫu nhân cách và hành vi) của trẻ em thuộc hai nền văn hoá khác nhau là Nga và Việt Nam. Trong nghiên cứu cũng làm rõ một số ảnh hưởng của yếu tố văn hoá xã hội đến quá trình lĩnh hội, tiếp thu các chuẩn mực, giá trị và kinh nghiệm xã hội của trẻ em hai nước. Các tiêu chí chủ yếu của xã hội hoá được đưa ra trong nghiên cứu này là: các khuôn mẫu đạo đức hành vi, ứng xử; biểu tượng của cha mẹ về nhân cách của con cái trong tương lai; hệ thống các giá trị; vị thế của trẻ trong nhóm; thái độ của trẻ đối với người lớn, đối với bạn cùng lứa tuổi. Giả thuyết được đưa ra để kiểm chứng là: sự khác biệt trong quá trình xã hội hoá của học sinh Nga và học sinh Việt Nam không chỉ là sự khác biệt về nội dung của các chuẩn mực hành vi - ứng xử bên ngoài, về biểu tượng của cha mẹ về nhân cách của con cái trong tương lai mà sự khác biệt này còn thể hiện ở thái độ của trẻ trong việc tiếp nhận các nguyên tắc và khuôn mẫu đạo đức hành vi do người lớn đặt ra. Để kiểm chứng giả thuyết này, chúng tôi còn đặt ra một nhiệm vụ nghiên cứu nữa là tìm hiểu một số đặc điểm cá nhân của trẻ (tính xung động - phản xạ, tính xúc cảm) và ảnh hưởng của chúng đến quá trình xã hội hoá của các em.

Nghiên cứu thực tiễn được tiến hành từ năm 2004 đến 2006 ở cả Nga và Việt Nam. Tham gia vào nghiên cứu của chúng tôi có 3 nhóm nghiệm thể:

Nhóm học sinh: 154 học sinh Nga (77 học sinh từ 7 - 9 tuổi, 77 học sinh từ 11 - 13 tuổi), 223 học sinh Việt Nam (104 học sinh từ 7 - 9 tuổi, 119 học sinh từ 11 - 13 tuổi).

Nhóm phụ huynh: 162 phụ huynh Việt Nam, 62 phụ huynh Nga.

Nhóm giáo viên: 5 giáo viên Việt Nam, 5 giáo viên Nga.

Đây là giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh được nghiên cứu.

Có 3 nhóm phương pháp được tiến hành nhằm nghiên cứu các tiêu chí của quá trình xã hội hoá nêu trên ở trẻ và làm sáng tỏ giả thuyết nghiên cứu.

Mục đích của nhóm phương pháp nghiên cứu thứ nhất là tìm hiểu các đặc điểm cá nhân của trẻ (nghiên cứu ở học sinh và giáo viên), bao gồm các phương pháp cụ thể sau:

- Phương pháp tìm 10 điểm khác biệt

- Trắc nghiệm 8 màu sắc của Mark Lucher
- Anket dành cho giáo viên
- Phương pháp quan sát.

Nhóm phương pháp nghiên cứu thứ hai làm rõ những ảnh hưởng của các đặc điểm văn hoá, xã hội trong sự phát triển tâm lý của trẻ (nghiên cứu ở cả học sinh và phụ huynh), gồm có:

- Phương pháp nghiên cứu định hướng giá trị của M. Rokich
- Bảng hỏi về quan hệ của cha đối với con cái của A. Varga & V. Stolin
- Anket dành cho cha mẹ.

Nhóm phương pháp thứ ba nghiên cứu đặc điểm quá trình xã hội hoá của trẻ em hai nước (chỉ nghiên cứu ở học sinh), bao gồm các phương pháp:

- Phương pháp trắc đặc xã hội
- Phương pháp vẽ tranh về các chủ đề: “Trường em”, “Lớp em”, “Bạn em” và “Gia đình em”.

Kết quả nghiên cứu:

1. Các yếu tố chủ yếu xác định đặc điểm của quá trình xã hội hoá ở trẻ em và thiếu niên là các yếu tố truyền thống, chuẩn mực và giá trị xã hội văn hoá chứ không phải các đặc điểm cá nhân của trẻ.

2. Gia đình là thiết chế xã hội hoá quan trọng nhất của trẻ em Nga trong suốt thời kỳ tiểu học đến trung học cơ sở, trong đó sự gắn bó tình cảm giữa cha mẹ và con cái luôn luôn là vị trí số một trong các tiêu chí đánh giá vai trò của gia đình đối với quá trình xã hội hoá của trẻ em.

3. Đối với trẻ em Việt Nam thì gia đình đóng vai trò quan trọng chỉ ở lứa tuổi tiểu học. Bước sang tuổi thiếu niên thì môi trường xã hội hoá của trẻ em Việt Nam được mở rộng hơn rất nhiều, vai trò của gia đình trong quá trình xã hội hoá của trẻ bắt đầu nhường chỗ cho các thiết chế xã hội khác như trường học, các phương tiện thông tin đại chúng và những người lớn có uy tín khác nữa như thầy, cô giáo. Bên cạnh đó, bước sang tuổi thiếu niên, trẻ em Việt Nam vẫn giữ thái độ thân thiết với cha mẹ, anh chị em, gia đình vẫn là nơi mà các em gửi gắm những tình cảm gắn bó, gắn gũi nhất.

4. Sự khác biệt bản chất nhất giữa con cái và cha mẹ của cả hai nước thể hiện ở việc đánh giá mức độ quan trọng của các giá trị như tính tích cực, tính tự lập, không phụ thuộc của nhân cách. Đối với trẻ em Nga những phẩm chất nói trên không có ý nghĩa quan trọng, trong khi cha mẹ của các em lại cho rằng đây là những phẩm chất cần có đầu tiên ở con cái của mình. Ngược lại, phụ huynh Việt Nam không đánh giá cao tính tích cực, tính tự lập, khả năng không phụ thuộc ở con cái họ, trong khi đối với các em, những phẩm chất này có một ý nghĩa hết sức

to lớn, đặc biệt là đối với thiếu niên. Điều này cũng phần nào phản ánh những mâu thuẫn thường có giữa các thế hệ, đặc biệt là khi trẻ bước vào giai đoạn tuổi dậy thì. Có thể do cha mẹ Việt Nam có phong cách giáo dục độc đoán hơn (đặc điểm này đã được kiểm chứng trong nghiên cứu của chúng tôi) nên các em ở lứa tuổi thiếu niên thường muốn được tự do hơn, được tự lập trong nhiều mặt của cuộc sống, muốn ít bị phụ thuộc vào cha mẹ hơn.

5. Có sự khác biệt đáng kể giữa trẻ em Nga và trẻ em Việt Nam trong thái độ đối với bạn cùng lứa tuổi. Tỷ lệ trẻ em Nga hoặc có thái độ hình thức bề ngoài (41,1%) hoặc có thái độ tiêu cực (22,7%) đối với các bạn cùng trang lứa cao hơn nhiều so với trẻ em Việt Nam (7,3% và 7,8%). Không phụ thuộc vào vị thế trong nhóm, trẻ em Việt Nam thường hoà đồng, thân ái hơn với bạn và thường kết bạn trên cơ sở cùng có những sở thích hứng thú chung hoặc sự phù hợp về tính cách và những đặc điểm cá nhân khác. Trong khi đó, những trẻ em Nga có vị thế cao trong nhóm thường tự cao, kiêu căng hoặc giữ một thái độ lạnh lùng, có khi là coi thường với tất cả các bạn không thuộc phạm vi giao tiếp của mình.

6. Thái độ của trẻ đối với trường học cũng là một đặc điểm khác biệt giữa trẻ em hai nước. Phần lớn (67,3% ở cả hai lứa tuổi) trẻ em Việt Nam có thái độ tích cực trong việc tiếp nhận các nguyên tắc, chuẩn mực của trường học, trong khi đó thì tỷ lệ trẻ em Nga có thái độ hình thức bề ngoài hoặc thái độ tiêu cực, ngầm chứa sự không chấp nhận các nguyên tắc, chuẩn mực hành vi ở trường học có chiều hướng gia tăng theo lứa tuổi (40% trẻ từ 7 - 9 tuổi và 54% thiếu niên). Đây cũng là điểm khác biệt bản chất về đặc điểm của quá trình xã hội hoá giữa học sinh Nga và học sinh Việt Nam.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt rất lớn trong việc giáo dục con cái của các bậc cha mẹ thuộc hai nền văn hoá khác nhau. Nếu như trong khá nhiều các gia đình Việt Nam (54,48%) cha mẹ thường nghiêng về phong cách giáo dục độc đoán, con cái phải nghe theo lời cha mẹ, không được cãi lại cha mẹ thì phần lớn (67,74%) các bậc cha mẹ Nga cho rằng cần phải cho con cái một không gian tự do nhất định, con cái họ có quyền được quyết định một số việc liên quan đến bản thân, được tham gia góp ý kiến vào các công việc chung của gia đình. 79,03% các bậc cha mẹ người Nga cho rằng nguyên tắc quan trọng nhất trong gia đình là: *con cái phải học được cách biết tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình*, trong khi đó một tỷ lệ không nhỏ (54,94%) các bậc cha mẹ Việt Nam đặt ra một nguyên tắc bất di bất dịch đối với con cái của mình là: *phải vâng lời cha mẹ*.

Như vậy, những kết quả nghiên cứu này đã chứng minh cho giả thuyết đặt ra ban đầu là sự khác biệt cơ bản của quá trình xã hội hoá giữa trẻ em Nga và trẻ em Việt Nam chính là nội dung của các chuẩn mực đạo đức hành vi, ứng xử bên ngoài và thái độ của các em trong việc tiếp nhận các giá trị, các nguyên tắc của thế giới người lớn. Bên cạnh đó, sự khác biệt trong biểu tượng của cha mẹ thuộc hai

nền văn hoá khác nhau về nhân cách của con cái trong tương lai cũng là một biểu hiện của sự khác biệt văn hoá trong việc giáo dục con cái.

Tài liệu tham khảo

1. Galavanova N.F. *Xã hội hoá và giáo dục trẻ em*. NXB Rech, Xanh-Petecbua, 2004.
2. Kon I.C. *Đứa trẻ và xã hội*. NXB Academia, Matxcova, 2003.
3. Nguyễn Thị Minh Hằng. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, chuyên ngành: Tâm lý học phát triển. Matxcova, tháng 1/2007.
4. Stephanenco T.G. *Tâm lý học dân tộc*. NXB Apect-Press, in lần thứ 6, Matxcova, 2006.
5. Lê Ngọc Văn. *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hoá*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.